

Bản án số: 58/2019/HS-ST
Ngày 29-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thiên Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Trung
Bà Nguyễn Thị Hồng Ninh

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hồng T - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhiên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Sỹ T, sinh năm 1980; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: 6/61 đường Kênh, phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Sỹ L, sinh năm 1950 và con bà Trần Thị M sinh năm 1951; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 85 do Công an huyện Gia Lâm lập ngày 31/01/2019 và lý lịch bị can chính quyền địa phương cung cấp có 04 tiền án (AS 44 ngày 13.4.1998 TANDTP Nam Định xử phạt 15 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản + 30 tháng của bản án số 30 ngày 28/02/1997 TANDTP Nam Định xử phạt 15 tháng treo tội Cướp tài sản; AS 147 ngày 15/9/2000 TAND TP Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; AS 17 ngày 04/02/2004 TAND TP Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản + 7 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; AS 315 ngày 31/8/2016 TAND quận Hoàng Mai, Hà Nội xử phạt 22 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản) và 02 tiền sự. Bị cáo khai báo có thêm 01 tiền án năm 1997: AS 30 ngày 28/02/1997 TAND TP Nam Định xử phạt bị cáo 15 tháng treo, thử thách 30 tháng về tội Cướp tài sản; Bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 28/01/2019, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. “Có mặt”

Người bị hại:

1. Chị Vũ Thị Th, sinh năm 1997. “Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt”

2. Chị Lê Thị H sinh năm 1997. HKTT: Thôn 4, xã Xuân Quang, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: sinh viên Học viện nông nghiệp Việt Nam. “Có mặt”.

Chị Th chị H cùng hiện ở: Phòng 605, số nhà 18, đường E, tổ dân phố An Đào, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

3. Anh Cao Văn Th, sinh năm 1999. HKTT: Thôn 10, Hoàng Châu, Hoàng Hóa, Thanh Hóa. Nghề nghiệp: sinh viên Học viện nông nghiệp Việt Nam. “Có mặt”.

4. Anh Hoàng Nhật M, sinh năm 1999. HKTT: Tổ 9, phường Ngô Quyền, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Nghề nghiệp: sinh viên Học viện nông nghiệp Việt Nam. “Có mặt”.

Anh Th anh M cùng hiện ở: Số nhà 50, An Đào B, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/01/2019, anh Cao Văn Th sinh năm 1999 và anh Hoàng Nhật M sinh năm 1999 là sinh viên Học viện nông nghiệp Việt Nam cùng trọ tại nhà trọ số 50 (phòng 302) đường An Đào B, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm cùng đến Công an thị trấn Trâu Quỳ báo mất mỗi anh 1 chiếc máy tính xách tay, của anh Th là nhãn hiệu MSIGL62M 7RD màu đen và dây sạc của máy tính, của anh M nhãn hiệu LENOVO IDEAPAD 320 màu đen và dây sạc của máy tính. Ngày 25/01/2019 chị Lê Thị Huê, sinh năm 1997 và ngày 29/01/2019 chị Vũ Thị T sinh năm 1997 là sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam cùng trọ tại số nhà 18, đường E, tổ dân phố An Đào, thị trấn Trâu Quỳ, mỗi chị báo mất 01 máy tính xách tay, của chị Huê là máy tính nhãn hiệu DELL Inspiron 13 7374 Core 15 Ram 8GB màu bạc và dây sạc của máy tính, của chị T là máy tính nhãn hiệu ASUS và dây sạc của máy tính. Ngoài ra công an thị trấn Trâu Quỳ còn thu giữ của chị Huê và anh M mỗi người 01 USB chứa các video ghi nhận hình ảnh đối tượng trộm cắp tài sản.

Sự việc xảy ra thì anh Hoàng Văn Chiến sinh năm 1997 ở trọ cùng khu với chị Huê được xem camera ghi hình ảnh của đối tượng. Khoảng 10 giờ 30 ngày 28/01/2019 anh Chiến đã nhìn thấy đối tượng giống người trong camera đeo 01 cặp màu đen trên vai, anh Chiến gọi điện cho chị Huê trình báo công an, sau đó đối tượng bị nhân dân bắt giữ, giao cho công an thị trấn Trâu Quỳ. Khi bắt giữ, đối tượng khai là Trần Sỹ T và thu giữ được của T 01 thanh sắt màu đen, phi 18mm, 2.400.000 đồng và 01 chiếc cặp vải màu đen T dùng cất giấu tài sản.

Tại cơ quan điều tra T khai nhận các ngày 23/01 và 24/01 có vào 2 địa chỉ trên để trộm cắp 4 chiếc máy tính xách tay và bán cho đối tượng không quen biết ở Hà Nội với giá là 11.500.000 đồng, chiều ngày 24/01/2019 sau khi bán hết số tài sản

trộm cắp được T về quê Nam Định. Đến ngày 28/01/2019 lại bắt xe đến Học viện Nông nghiệp Việt Nam ở thị trấn Trâu Quỳ để thực hiện Trộm cắp tiếp thì bị bắt giữ. Hiện các tài sản T đã bán cho người không quen biết nên không thu hồi được tang vật.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ của người bị hại cung cấp cũng như lời khai của bị cáo về nhãn hiệu các máy tính xách tay, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Gia Lâm đã kết luận định giá số 32/KL-HĐ-ĐG ngày 18/3/2019 như sau: Máy tính nhãn hiệu ASUS và dây sạc có giá 5.000.000 đồng; máy tính nhãn hiệu MSI GL62M và dây sạc có giá 14.500.000 đồng; máy tính nhãn hiệu Dell và dây sạc có giá 6.000.000 đồng; máy tính nhãn hiệu Lenovo và dây sạc có giá 4.000.000 đồng; 01 ba lô đựng máy tính đã qua sử dụng không rõ nhãn mác có giá 0 đồng. Tổng giá trị tài sản T trộm cắp trong hai ngày là 29.500.000 đồng. T và những người bị hại nhất trí với giá trị Hội đồng định giá.

Về dân sự: Tại cơ quan điều tra, chị Huê yêu cầu bồi thường máy tính Dell 6 triệu, chị T yêu cầu bồi thường máy tính ASUS 5 triệu; anh Th yêu cầu bồi thường máy tính MSI GL62M 17 triệu; anh M yêu cầu bồi thường máy tính Lenovo 5 triệu. T chấp nhận bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của người bị hại nhưng giờ chưa bồi thường.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm truy tố các bị cáo Trần Sỹ T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi đúng như cáo trạng truy tố: Bị cáo cần tiền tiêu xài nên đi trộm cắp để bán lấy tiền, và trong 2 ngày 23 và 24/01/2019 bị cáo thực hiện 2 lần trộm cắp tại hai nơi ở số nhà 50, An Đào B, Trâu Quỳ và tại số nhà 18, đường E, tổ dân phố An Đào, Trâu Quỳ lấy được 4 chiếc máy tính xách tay của chị Huê, chị T, anh Th và anh M bán được 11.500.000 đồng, số tiền bán được bị cáo về quê tiêu xài hết còn 2.400.000 đồng và ngày 28/01/2019 quay lại Trâu Quỳ tiếp tục trộm cắp thì bị phát hiện bắt giữ, thu được 2.400.000 đồng.

Tại phiên tòa, chị T người bị hại vắng mặt nhưng đã có đơn xin vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu như tại cơ quan điều tra; Chị Huê, anh Th, anh M có mặt trình bày: nhất trí với giá trị Hội đồng định giá đã định giá, tại phiên tòa chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị đúng bằng giá hội đồng đã định giá, cụ thể chị Huê yêu cầu bồi thường máy tính Dell 6 triệu, anh Th yêu cầu bồi thường máy tính MSI GL62M 14,5 triệu, anh M yêu cầu bồi thường máy tính Lenovo 4 triệu và không còn yêu cầu gì khác đối với bị cáo.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm giữ nguyên quan điểm truy tố, giữ nguyên cáo trạng.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T từ 28 đến 32 tháng tù, hạn tù tính từ ngày 28/01/2019.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng

Về dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho 4 người bị hại tổng số tiền là

29.500.000 đồng, đã thu được của bị cáo 2.400.000 đồng, nay buộc bị cáo phải tiếp tục trả cho 4 người bị hại số tiền 27.100.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: tịch thu tiêu hủy 01 thanh sắt phi 18mm, 1 cặp vải đã cũ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì khác về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

- Xét lời khai nhận của bị cáo T phù hợp với lời khai của 4 người bị hại, phù hợp với hình ảnh camera, phù hợp với biên bản thân dẫn đến vị trí bị cáo T thực hiện hành vi trộm cắp, thể hiện trong hai ngày 23 và 24/01/2019 khi người thuê trọ đi vắng, bị cáo dùng thanh sắt phi 18mm phá cửa nhà trọ vào lấy trộm 4 chiếc máy tính, đủ cơ sở kết luận bị cáo T đã thực hiện hành vi trộm cắp 04 chiếc máy tính xách tay và 01 cặp đế máy tính xách tay đã cũ trong hai ngày 23 và 24/01/2019 tại số nhà 50 An Đào B và số nhà 18 An Đào E, thị trấn Trâu Quỳ của các chị Huê, chị T, anh Th và anh M. 04 chiếc máy tính xách tay được định giá là 29.500.000 đồng, đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Nhân thân bị cáo xấu, đã có 5 tiền án và 1 tiền sự, 4 tiền án và 1 tiền sự đã được xóa, còn 1 tiền án năm 2016, ra trại ngày 21/3/2018, căn cứ Điều 69, 70 của Bộ luật hình sự năm 2015 đến nay chưa được xóa án tích lại phạm tội, phạm tội lần này là tái phạm. Thể hiện bị cáo quá coi thường pháp luật, không tu dưỡng bản thân, liên tiếp có nhiều hành vi vi phạm pháp luật từ năm 1997 đến nay, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian trong khung hình phạt để tiếp tục giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải lấy đó làm tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho 4 người bị hại 29.500.000 đồng, cụ thể: bồi thường cho anh Th 14.500.000 đồng, bồi thường cho anh M 4.000.000 đồng, bồi thường cho chị Huê 6.000.000 đồng, bồi thường cho chị T 5.000.000 đồng. Hiện đang thu giữ của bị cáo 2.400.000 đồng, trả thanh toán tiền bồi thường cho mỗi người bị hại là 600.000 đồng, buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường

cho 4 người bị hại là 27.100.000 đồng, cụ thể bồi thường cho anh Th là 13.900.000 đồng, bồi thường cho anh M là 3.400.000 đồng, bồi thường cho chị Huê là 5.400.000 đồng, bồi thường cho chị T là 4.400.000 đồng. (Số tiền 2.400.000 đồng được thể hiện tại Biên lai số 1474 ngày 19/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm)

[4] Về vật chứng của vụ án: tịch thu tiêu hủy 01 thanh sắt phi 18mm là công cụ phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng cho tịch thu tiêu hủy. 1 cặp vải đã cũ không còn giá trị sử dụng cho tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về án phí: bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326. Về án phí dân sự trong vụ án hình sự, căn cứ điểm f, g khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326, bị cáo tự nguyện bồi thường 29.500.000 đồng, đã thu được 2.400.000 đồng, chấp nhận bị cáo đã bồi thường xong 2.400.000 đồng, nay còn 27.100.000 đồng chưa thi hành nên phải chịu án phí dân sự không có giá ngạch đối với số tiền phải bồi thường chưa thi hành 27.100.000 đồng là 1.355.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106, các Điều 136, 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a, f, g khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần Sỹ T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt:

- Bị cáo Trần Sỹ T 30 (Ba mươi) tháng tù, hạn tù tính từ ngày bắt 28/01/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T.

Về dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo T cho anh Th là 14.500.000 đồng, cho anh M là 4.000.000 đồng, cho chị T là 5.000.000 đồng, cho chị Huê là 6.000.000 đồng. Ghi nhận bị cáo T đã bồi thường cho anh Th, anh M, chị T, chị Huê mỗi người là 600.000 đồng từ số tiền 2.400.000 đồng thu giữ của bị cáo (Số tiền 2.400.000 đồng thể hiện tại Biên lai số 1474 ngày 19/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm), nay còn phải bồi thường cho anh Thi là 13.900.000 đồng, cho anh M là 3.400.000 đồng, cho chị T là 4.400.000 đồng, cho chị Huê là 5.400.000 đồng.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh sắt phi 18mm, 01 cặp vải tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Gia Lâm và Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm ngày 18/4/2019.

Về án phí: bị cáo Trần Sỹ T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.355.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo T, chị Huê, anh Th, anh M có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Chị T vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Công an huyện Gia Lâm;
- VKSND huyện Gia Lâm;
- THADS huyện Gia Lâm;
- L- u hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thiên Hương